TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ BẾN TRE	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẾN TRE	

Bản án số:**13** /2019/DS-ST

Ngày: 26/4/2019

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" **NHÂN DANH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng

Bà Dương Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 14/01/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA**

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện thep pháp luật: ông Võ Minh T, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được nguyên đơn ủy quyền ký đơn khởi kiện:: ông Lê V – chức vụ Giám đốc chi nhánh Bến Tre (Theo quyết định ủy quyền số 1094/QĐ-DAB-PC ngày 21/6/2016 của Tổng giám đốc điều hành ngân hàng TMCP ĐA)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Võ Thị Yến X, sinh năm: 1986 (Theo quyết định ủy quyền số 43/QĐ-BTE ngày 19/7/2018 của Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bến Tre) (có mặt)

2. *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị Kim Tr**, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp MH, xã MT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi N vụ liên quan*: Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp MH, xã MT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn chị X trình bày:

Bà Phạm Thị Kim Tr có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bến Tre, cụ thể: Ngày 15/9/2017 bà Tr đã ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 007556563-0119727101T17010 với Ngân hàng với thỏa thuận để vay số tiền là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng), lãi suất 9,6%/ năm, thời hạn vay là 12 tháng; mục đích vay là tiêu dùng trả góp; hình thức bảo đảm nợ vay là tín chấp. Trong quá trình vay tính đến ngày 11/12/2018 bà Tr chỉ trả được số tiền là 13.740.381 đồng (gồm: 12.333.845 đồng tiền vốn; 1.366.155 đồng tiền lãi trong hạn và 40.381đồng tiền lãi quá hạn). Nay Ngân hàng yêu cầu bà Tr ông N phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh là 2.856.761 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi mốt đồng) (trong đó nợ gốc là 2.684.615 đồng; nợ lãi trong hạn là 55.385 đồng; nợ lãi quá hạn là 116.761 đồng) và phần lãi phát sinh của số nợ gốc từ ngày 12/12/2018 cho đến khi trả xong theo lãi xuất trong hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bà Tr, ông N đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Tr, ông N vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành việc công khai chứng cứ và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/12/2018 Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bến Tre có đơn khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Kim Tr và ông Phạm Văn N phải thanh toán cho ngân hàng khoản tiền vay theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 007556563-0119727101T17010 ngày 15/9/2017 và phần lãi phát sinh của số tiền trên. Bà Tr, ông N đang cư trú tại xã MT, thành phố Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Bến Tre theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bến Tre khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Kim Tr và ông Phạm Văn N phải trả nợ cho ngân hàng số tiền là là 2.856.761 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi mốt đồng) (trong đó nợ gốc là 2.684.615 đồng; nợ lãi trong hạn là 55.385 đồng; nợ lãi quá hạn là 116.761 đồng) theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 007556563-0119727101T17010 ngày 15/9/2017 và phần lãi phát sinh của số tiền gốc từ ngày 12/12/2018 cho đến khi trả nợ xong. Từ đó có đủ cơ sở kết luận quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng bà Tr, ông N không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho bà Tr, ông N để tham gia phiên tòa nhưng cả hai vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Tr, ông N là phù hợp.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 15/9/2017 bà Tr đã ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 007556563-0119727101T17010 với Ngân hàng với thỏa thuận để vay số tiền là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng), lãi suất 9,6%/ năm, thời hạn vay là 12 tháng; mục đích vay là tiêu dùng trả góp; hình thức bảo đảm nợ vay là tín chấp. Tính đến ngày 11/12/2018 bà Tr chỉ trả được số tiền là 13.740.381 đồng (gồm: 12.333.845 đồng tiền vốn; 1.366.155 đồng tiền lãi trong hạn và 40.381đồng tiền lãi quá hạn). Tại Tòa Ngân hàng yêu cầu bà Tr, ông N phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh là 2.856.761 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi mốt đồng) (trong đó nợ gốc là 2.684.615 đồng; nợ lãi trong hạn là 55.385 đồng; nợ lãi quá hạn là 116.761 đồng). Bà Tr và ông N là vợ chồng, ông N có ký tên bảo lãnh cho bà Tr trong đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Tr, ông N có trách nhiệm liên đới cùng bà Tr trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi nêu trên.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Tr, ông N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Điều 25 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bà Phạm Thị Kim Tr và ông Phạm Văn N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP ĐA (do Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bến Tre nhận thay) số tiền là 2.856.761 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi mốt đồng) (trong đó nợ gốc là 2.684.615 đồng; nợ lãi trong hạn là 55.385 đồng; nợ lãi quá hạn là 116.761 đồng)

Bà Phạm Thị Kim Tr và ông Phạm Văn N còn phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ

gốc từ ngày 12/12/2018 cho đến khi trả tất nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 007556563-0119727101T17010 ngày 15/9/2017.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Tr, ông N phải nộp. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA (do chi nhánh Bến Tre nhận thay) số tiền là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000874 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS TP Bến Tre; (1b)
- Các đương sự; (2b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS TP Bến Tre; (1b)
- Các đương sự; (3b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Phong

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS TP Bến Tre; (1b)
- Các đương sự; (3b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm **Nguyễn Thị Hiền** **Nguyễn Duy Phong**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền	**Nguyễn Thị Bé Em**	**Nguyễn Duy Phong**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hưng	**Lý Thị Kim Ngân**	**Nguyễn Duy Phong**